CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - Y TẾ - TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC ngày 08/11/2004 hướng dẫn thực hiện chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Thi hành Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam, liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP

1. Đối tượng:

a) Người tham gia kháng chiến bị hậu quả trực tiếp của chất độc hóa học:

- Cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên thuộc lực lượng Công an nhân dân.

- Công an, dân quân, du kích, tự vệ địa phương.

- Cán bộ thôn, ấp, xã, phường cán bộ, công nhân, viên chức trong hệ thống Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội cách mạng.

- Thanh niên xung phong tập trung theo Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

- Dân công hỏa tuyến.

Các đối tượng trên được gọi chung là người tham gia kháng chiến.

b) Con đẻ còn sống của người tham gia kháng chiến bị hậu quả của chất độc hóa học.

2. Điều kiện:

a) Đối với người tham gia kháng chiến, có đủ các điều kiện sau:

- Đã từng tham gia công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại vùng bị Mỹ sử dụng chất độc hóa học trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn từ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975.

- Đang không hưởng trợ cấp bệnh binh hoặc trợ cấp mất sức lao động.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0967382

- Bị mắc bệnh do nhiễm chất độc hóa học sinh con dị dạng, dị tật hoặc vô sinh; bị mắc bệnh hiểm nghèo do nhiễm chất độc hóa học.

b) Đối với con đẻ còn sống của người tham gia kháng chiến (bao gồm cả con đẻ của bệnh binh, con đẻ của công nhân viên chức nghỉ mất sức lao động) bị dị dạng, dị tật nặng do nhiễm chất độc hóa học không còn khả năng lao động.

c) Người tham gia kháng chiến bị mắc các bệnh và con của họ bị dị dạng, dị tật do chất độc hóa học thuộc danh mục bệnh tật kèm theo Thông tư này.

II. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP VÀ CHẾ ĐỘ KHÁC

1. Chế độ trợ cấp hàng tháng:

a) Đối với người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

- Mức trợ cấp bằng 300.000 đồng/người/tháng đối với người bị mắc bệnh hiểm nghèo, không còn khả năng lao động.

- Mức trợ cấp bằng 165.000 đồng/người/tháng đối với người bị mắc bệnh, suy giảm khả năng lao động.

b) Đối với con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

- Mức trợ cấp bằng 170.000 đồng/người/tháng đối với người bị dị dạng, dị tật nặng không có khả năng lao động, không tự lực được trong sinh hoạt.

- Mức trợ cấp bằng 85.000 đồng/người/tháng đối với người bị dị dạng, dị tật, không có khả năng lao động, còn tự lực được trong sinh hoạt.

2. Chế độ ưu đãi khác:

a) Đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo điểm 1 Mục II trên nếu chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế thì được Nhà nước mua bảo hiểm y tế với mức 3% tiền lương tối thiểu hiện hành.

b) Học sinh, sinh viên là con đẻ của người tham gia kháng chiến bị mắc bệnh hiểm nghèo, không còn khả năng lao động đang học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước (có khóa học từ 1 năm trở lên) mà không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí thì được hưởng chế độ ưu đãi về giáo dục, đào tạo như đối với con của bệnh binh mất sức lao động từ 61% đến 70%.

c) Người tham gia kháng chiến đang hưởng trợ cấp 300.000 đồng/người/tháng, khi chết nếu không thuộc diện có chế độ mai táng phí thì người đảm nhiệm việc chôn cất được trợ cấp mai táng phí như đối với bệnh binh mất sức lao động từ 61% đến 70%.

d) Người tham gia kháng chiến suy giảm khả năng lao động và con đẻ của người tham gia kháng chiến bị dị dạng, dị tật, còn tự lực được trong sinh hoạt thuộc diện đói nghèo được ưu tiên vay vốn từ Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm giành cho người tàn tật từ Ngân hàng Chính sách xã hội để sản xuất, kinh doanh cải thiện đời sống.

đ) Người tham gia kháng chiến già yếu, cô đơn không nơi nương tựa và con

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0967382

đẻ của người tham gia kháng chiến mồ côi cả cha và mẹ nếu không có thân nhân chăm sóc, nuôi dưỡng, không tự bảo đảm được cuộc sống tại cộng đồng thì được xem xét tiếp nhận nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. THỦ TỤC, HỒ SƠ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG

1. Người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ quy định tại Mục I làm 02 bản khai (Mẫu số 01) chuyển đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) 01 bản.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Căn cứ điều kiện thực tế của đối tượng tại địa phương để xác nhận:

- Người tham gia kháng chiến có thời gian hoạt động ở chiến trường thời kỳ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975.

- Tình trạng bệnh tật và tình trạng sinh con bị dị dạng, dị tật hoặc vô sinh sau thời gian tham gia kháng chiến (đối với người tham gia kháng chiến), mức độ dị dạng, dị tật (đối với con đẻ của người tham gia kháng chiến) trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của trưởng trạm y tế cấp xã.

- Khả năng lao động (đối với người tham gia kháng chiến), khả năng tự lực trong sinh hoạt (đối với con đẻ của người tham gia kháng chiến) trên cơ sở ý kiến của trưởng thôn, bản, tổ trưởng dân phố.

b) Gửi Ban chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công (Hội đồng xác nhận người có công) cấp xã xác nhận đề nghị.

c) Chuyển hồ sơ kèm theo công văn đến phòng làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, quận, thị xã (gọi chung là Phòng Tổ chức - Lao động xã hội) để xem xét.

d) Trường hợp còn vướng mắc hoặc có khiếu nại về mức độ bệnh, mức độ suy giảm khả năng lao động (đối với người tham gia kháng chiến - kể cả những thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được xác định tỷ lệ thương tật không có vết thương thực thể), về mức độ dị dạng, dị tật, khả năng tự lực trong sinh hoạt (đối với con đẻ người tham gia kháng chiến) thì chuyển hồ sơ kèm công văn đến Phòng Tổ chức Lao động xã hội để phối hợp với Trung tâm Y tế cấp huyện hoặc bệnh viện đa khoa khu vực kiểm tra, xác minh và kết luận.

3. Phòng Tổ chức - Lao động xã hội:

a) Kiểm tra hồ sơ, đối chiếu danh sách người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị ảnh hưởng của chất độc hóa học, lập danh sách những người đủ điều kiện (mẫu số 02a và mẫu số 02b), trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ký công văn kèm hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

b) Những trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến để kiểm tra, xác minh, kết luận theo tiết d, điểm 2, Mục

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

III trên đây mà vẫn không có sự thống nhất thì Phòng Tổ chức - Lao động xã hội huyện chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm thủ tục giới thiệu đến Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh giám định. Nếu mất sức lao động từ 61% trở lên thì đủ điều kiện hưởng chế độ đối với người bị mắc bệnh, suy giảm khả năng lao động.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Rà soát đề nghị của các quận, huyện, thị xã, lập danh sách người hưởng trợ cấp (Mẫu số 02a và Mẫu số 02b), lập 04 bản tổng hợp (Mẫu số 03) thống nhất với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định trợ cấp (Mẫu số 04).

b) Căn cứ phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Lập quyết định hưởng trợ cấp đối với từng người, đồng thời phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí trợ cấp và tổ chức thực hiện việc chi trả trợ cấp theo quy định hiện hành; gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Thương binh - Liệt sĩ và Người có công) 01 bản Quyết định và 01 bản tổng hợp trợ cấp.

- Tổ chức lưu giữ hồ sơ; thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành; hàng năm báo cáo kết quả thực hiện trợ cấp về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

IV. NGUỒN KINH PHÍ CHI TRẢ CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP

Kinh phí để chi trả trợ cấp và một số chế độ ưu đãi quy định tại Mục II Thông tư này do ngân sách địa phương đảm bảo từ nguồn trợ cấp xã hội được Chính phủ giao hàng năm. Đối với những địa phương khó khăn được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này tới các cấp, các ngành và nhân dân địa phương; kiểm tra, rà soát bảo đảm thực hiện đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

2. Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn kiểm tra việc xác định bệnh tật, mức độ dị dạng, dị tật, khả năng lao động đối với các đối tượng quy định tại điểm I Thông tư này.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định danh sách đối tượng hưởng chế độ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định và đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện chính sách đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn tại Thông tư này.

5. Thủ tục, hồ sơ thực hiện các chế độ giáo dục đào tạo, bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học quy định tại Thông tư này được thực hiện như quy định hiện hành đối với người có công với cách mạng.

6. Người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ đang hưởng trợ cấp hàng tháng và bảo hiểm y tế trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 theo Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra lại nếu đủ điều kiện tiếp tục hưởng chế độ thì làm thủ tục hưởng các chế độ quy định tại Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2004 Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004.

7. Đối với những trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng mà có khiếu nại, tố cáo về mức độ bệnh, mức độ suy giảm khả năng lao động thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tạm dừng thực hiện chế độ và phối hợp cơ quan liên quan kiểm tra xác minh, kết luận theo Mục III của Thông tư này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

8. Người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ đã được quản lý theo danh sách và được lập hồ sơ thủ tục xét hưởng chính sách từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 trở về sau được hưởng trợ cấp hàng tháng và các chế độ khác từ ngày có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

9. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 17/2000/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2000 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính và Thông tư số 02/2001/TTLT/BYT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2001 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính để giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Thứ trưởng

Nguyễn Đình Liêu

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Thứ trưởng

Lê Ngọc Trọng

KT.BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
CỦA NGƯỜI BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC DO MỸ SỬ DỤNG TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM

I. Người tham gia kháng chiến:

- Họ và tên: ..... Năm sinh:..... Nam (nữ) .....
- Nguyên quán: .....
- Nơi cư trú hiện nay: .....
- Ngày, tháng, năm tham gia kháng chiến hoặc nhập ngũ: .....
- Cơ quan, đơn vị, chức vụ cao nhất khi ở chiến trường: .....
- Thời gian ở chiến trường: Ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ....tháng ... năm .....
- Địa bàn hoạt động: .....

Bệnh tật do nhiễm chất độc hóa học	Không còn khả năng lao động	Suy giảm khả năng lao động

II. Con đẻ của người tham gia kháng chiến:

- Ông, bà:.....
- Có con đẻ: .....

Họ và tên	Dị dạng, dị tật; không còn khả năng lao động, không tự lực được trong sinh hoạt	Dị dạng dị tật; không còn khả năng lao động, còn tự lực được trong sinh hoạt

Xác nhận của UBND xã, phường
Ông, bà.....
kê khai đúng theo danh sách ngày:
.....
hiện đang mắc bệnh: .....
không còn khả năng lao động (suy giảm khả năng lao động)
Đề nghị mức trợ cấp: .....
Con đẻ đề nghị mức trợ cấp: .....
Ngày ... tháng ... năm 200...
Chủ tịch UBND

Xác nhận và đề nghị của Ban chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh (Hội đồng xác nhận) xã, phường (về thương tật, bệnh tật, về mức độ dị dạng, dị tật, khả năng lao động, đề nghị mức trợ cấp) hoặc xem xét, kiểm tra lại.

Ngày...tháng...năm 200..
Người khai ký tên
(Ghi rõ họ và tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0903673682

Mẫu số 2a

UBND tỉnh (thành phố)
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng	Nơi ở hiện nay	Tình trạng bệnh tật hiện tại	Khả năng lao động		Mức trợ cấp hàng tháng (đồng)	Số tiền bảo hiểm y tế hàng tháng (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
						Suy giảm	Không còn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9+10

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 2b

UBND tỉnh (thành phố)
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

DANH SÁCH CON ĐẺ NGƯỜI THAM GIA KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng	Nơi ở hiện nay	Tình trạng dị dạng, dị tật hiện tại	Khả năng tự phục vụ trong sinh hoạt		Mức trợ cấp hàng tháng (đồng)	Số tiền bảo hiểm y tế hàng tháng (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
						Tự phục vụ	Không tự phục vụ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9+10

....., ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 03

UBND tỉnh (thành phố)
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TỔNG HỢP SỐ NGƯỜI BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG

Số thứ tự	Loại đối tượng	Chế độ trợ cấp		Chế độ bảo hiểm y tế		Tổng số tiền (đồng)	Ghi chú
		Số người	Số tiền trợ cấp hàng tháng	Số người	Số tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7 = 4 + 6	8
1	Người tham gia kháng chiến hưởng trợ cấp mức: - 300.000 đồng - 165.000 đồng						
2	Con đẻ của người tham gia kháng chiến hưởng trợ cấp mức: - 170.000 đồng - 85.000 đồng						
	Cộng						

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Mẫu số 4

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ
.....
Số /UBND-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)
về việc trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học.

Căn cứ Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

- Số người được hưởng trợ cấp hàng tháng (có danh sách kèm theo):

+ Mức 300.000 đ/tháng: .....người (bằng chữ:.....)

+ Mức 165.000 đ/tháng: .....người (bằng chữ:.....)

+ Mức 170.000 đ/tháng: .....người (bằng chữ:.....)

+ Mức 85.000 đ/tháng: .....người (bằng chữ:.....)

- Số người được hưởng bảo hiểm y tế: .....)

(bằng chữ: .....)

Điều 2.

Các ông (bà) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)
CHỦ TỊCH

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0967682

DANH MỤC

BỆNH TẬT VÀ DỊ DẠNG, DỊ TẬT DO CHẤT ĐỘC HÓA HỌC

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2004).

Mã số	Loại bệnh tật	Mã số	Loại bệnh tật
	1. Hệ thần kinh	2.16	- Khoèo chi trên
1.1	- Chậm phát triển tinh	2.17	- Khoèo chi dưới
	thần; thiểu năng trí tuệ	2.18	- Vẹo bàn chân
1.2	- Bại não	2.19	- Vẹo bàn tay
1.3	- Não ứng thủy	2.20	- Bàn tay xoay ra ngoài
1.4	- Động kinh bẩm sinh	2.21	- Bàn tay xoay trong
1.5	- Đầu nhỏ	2.22	- Bàn chân duỗi
1.6	- Vỏ não	2.23	- Bàn chân duỗi xoay ngoài
1.7	- Liệt dây thần kinh mặt	2.24	- Bàn chân duỗi xoay trong
1.8	- Liệt toàn thân	2.25	- Hai bàn chân; 1 to, 1 bé
1.9	- Liệt nửa người	2.26	- H/c băng khít chân
1.10	- Liệt 1 chi	2.27	- Chân vòng kiềng
1.11	- Liệt hai chi	2.28	- Chi cong choãi ra
1.12	- Liệt do mất não	2.29	- Nhuyễn xương
1.13	- Tâm thần phân liệt	2.30	- Teo cơ
	2. Các chi		**3. Các cơ quan thị giác**
2.1	- Thừa ngón bàn tay	3.1	- Lác
2.2	- Thừa ngón bàn chân	3.2	- Glocom bẩm sinh
2.3	- Thừa dính ngón	3.3	- Hai mắt to, nhỏ không đều
2.4	- Thiếu đốt ngón	3.4	- Sụp mí
2.5	- Thiếu bàn tay	3.5	- Hở mí
2.6	- Thiếu một khúc chi	3.6	- Giảm thị lực
2.7	- Chân thọt	3.7	- Đục thủy tinh bẩm sinh
2.8	- Không có xương bánh chè	3.8	- Tật khúc xạ
2.9	- Cụt chi kiểu hải cầu	3.9	- Cận bẩm sinh
2.10	- Không có bốn chi	3.10	- Viễn thị bẩm sinh
2.11	- Biến dạng chi	3.11.12.13	- Mù; 1 con mắt, 2 mắt
2.12	- Do thiếu chi trên	3.14.15.16	- Không có nhãn cầu; 1 bên, 2
2.13	- Do thiếu xương chi dưới		bên
2.14	- Biến dạng bàn tay	3.17	- Tắc lệ đạo
2.15	- Dị dạng cẳng chân	3.18	- Giật rung nhãn cầu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09673682

Mã số	Loại bệnh tật
	4. Cơ quan thính giác
4.1	- Câm
4.2	- Điếc
4.3	- Câm và điếc
4.4	- Giảm thính lực
4.5	- Tật ống tai
4.6	- Thịt thừa trước vành tai
4.7	- Thừa vành tai
4.8	- Vành tai dơi
4.9	- Chẻ đôi dái tai
4.10	- Nói ngọng
4.11	- Miệng méo
4.12	- Sứt môi
4.13	- Hở hàm ếch
4.14	- Sứt môi hở hàm ếch
	5. Hệ tuần hoàn
5.1	- Bệnh tim bẩm sinh
5.2	- Thông liên thất
5.3	- Thông liên nhĩ
5.4	- Còn ống động mạch
5.5	- Tứ chứng Fallot
5.6	- Tật của vách tim
5.7	- Giãn tĩnh mạch
5.8	- Chảy máu cam do điển mạch
	6. Các biểu hiện ngoài da
6.1	- Đám da nhiễm sắc tố
6.2	- Vẩy nến
6.3	- Đám bạch phiến
6.4	- Đám sần mặt
6.5	- Mảng da đầu không mọc tóc
6.6	- Bạc tóc bẩm sinh
6.7	- Vàng da bẩm sinh
6.8	- Mẩn ngứa bẩm sinh
6.9	- Mảng mẩn - Đỏ bì bẩm sinh
6.10	- Viêm da bẩm sinh
	7. Lồng ngực - Cột sống
7.1	- Biến dạng lồng ngực
7.2	- Lồng ngực nhô (gồ)
7.3	- Mất mảng lồng ngực
7.4	- Không có cơ ngực to
7.5	- Dị dạng xương ức sườn
7.6	- Vẹo cổ
7.7	- Biến dạng cột sống
7.8	- Gai đốt sống nứt (chẻ đôi)
7.9	- Thoát vị màng não tủy
	8. Niệu - Sinh dục
8.1	- Lộ bàng quang
8.2	- Lỗ sáo trên (Lỗ đái trệch trên)
8.3	- Lỗ sáo thấp (Lỗ đái trệch dưới)
8.4	- Ái nam, ái nữ (Lưỡng tính)
8.5	- Không có âm đạo
8.6	- Ẩn tinh hoàn
8.7	- Hai tinh hoàn không đều (teo một bên)
8.8	- Dương vật nhỏ
8.9	- U nang thùng tinh
	9. Cơ khớp xương
9.1	- Lệch xương chậu
9.2	- Trật khớp háng
9.3	- Trật khớp gối
9.4	- Trật khớp khuỷu
9.5	- Teo cơ
9.6	- Nhược cơ chu kỳ
9.7	- Nhuyễn xương
9.8	- Loạn sản sụn bẩm sinh
	10. Hệ tiêu hóa
10.1	- Không có hậu môn
10.2	- Thoát vị rốn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09673682

Mã số	Loại bệnh tật	Mã số	Loại bệnh tật
10.3	- Thoát vị bẹn	12.6	- Sáccọm phần mềm
10.4	- Không mọc răng	12.7	- U sụn sườn
10.5	- Phì đại (phình) đại tràng	12.8	- U môi dưới
10.6	- Thoát vị hoành	12.9	- U ở chi
	11. Các đa dị tật trên một cơ thể	12.10	- Polip hậu môn
11.1	- Bại não tăng trương lực cơ		**13. Các hội chứng**
11.2	- Liệt hỗn hợp	13.1	- H/c Apert: Tật dính ngón Đầu hình tháp
11.3	- Não bé + liệt nửa người	13.2	- Acrocephalosyndactylia
11.4	- Không có hậu môn, dính ngón chân		H/c Down: Do có 3 nhiễm sắc thể 21
		13.3	Edward: Do có 3 nhiễm sắc thể 18
11.5	- Da nhiễm sắc tố, mụn phỏng, mọc lông	13.4	- H/c KlineFelter: Do có 3 nhiễm sắc thể XXY
	12. Các khối u - Bệnh máu	13.5	- Patau: Do có 3 nhiễm sắc thể 13
12.1	- Bệnh bạch cầu	13.6	- H/c Poland: Tật dính da ngón Polan (Poland Poly Syndactyly) thường xảy ra ở các chi bên phải
12.2	- U mạch (mạch máu, bạch huyết)		
12.3	- U da	13.7	- Turner: Xảy ra ở thai giống cái, do chỉ có nhiễm sắc thể X (45nst)
12.4	- U mỡ		
12.5	- Sáccom limpho		

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0967368